

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 168/2026/TLST- DS, ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Gia Lai,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972; CCCD số: 030174014225

Địa chỉ: Buôn Đ (Tổ dân phố D cũ), xã P, tỉnh Gia Lai.

+ *Bị đơn*: Anh Bùi Công T, sinh năm 1982; CCCD số: 034082025477

Địa chỉ: Thôn C (Buôn Đ cũ), xã I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Bùi Công T tự nguyện công nhận còn nợ bà Phạm Thị H số tiền vay 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) từ ngày 04/02/2026 và số tiền lãi do chậm trả từ ngày 04/02/2026 đến 30/6/2026 là 1.909.000 đồng, tổng cộng là 24.909.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm linh chín nghìn đồng). Ông Bùi Công T tự nguyện, thỏa thuận và đồng ý hẹn trả số tiền 24.909.000 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm linh chín nghìn đồng) làm 03 (ba) lần cho bà Phạm Thị H cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 30/9/2026 ông Bùi Công T trả cho bà Phạm Thị H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Lần thứ hai vào ngày 30/10/2026 ông Bùi Công T trả cho bà Phạm Thị H số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Lần thứ ba vào ngày 30/11/2026 ông Bùi Công T trả cho bà Phạm Thị H số tiền 8.909.000 đồng (Tám triệu chín trăm linh chín nghìn đồng) còn lại.

Trong trường hợp ông Bùi Công T vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong bất kỳ lần trả nợ nào thì ngay sau đó ông Bùi Công T phải trả nợ một lần cho bà Phạm Thị H.

Bà Phạm Thị H đồng ý với phương thức và thời gian trả nợ của ông Bùi Công T.

Kể từ ngày tiếp theo ngày ngày hòa giải thành (ngày 13/8/2026) của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là: $24.909.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.245.450 \text{ đồng}$ (Một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi đồng). Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là $1.245.450 \text{ đồng} \times 50\% = 622.725 \text{ đồng}$ (Sáu trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Ông Bùi Công T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 622.725 đồng (Sáu trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Bà Phạm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Phạm Thị H số tiền đã tạm nộp trước đây là 622.725 đồng (Sáu trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0007060 ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 12 – Gia Lai;
- Thi hành án tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toàn